

UBND HUYỆN CÙ CHI
TRƯỜNG THCS TRUNG LẬP HẠ

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2023 - 2024

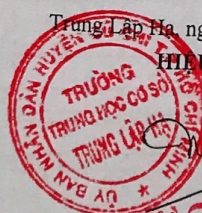
STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	1	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	17	-
2	Phòng học bán kiên cố		-
3	Phòng học tạm		-
4	Phòng học nhờ		-
5	Số phòng học bộ môn	7	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)		-
7	Bình quân lớp/phòng học	17	15/17
8	Bình quân học sinh/lớp	592	40
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m ²)	10016	16,92
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	5063,96	8,55
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	63,92 (dãy D) 45,24 (dãy B)	có 10 phòng có 7 phòng
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	97,92 (dãy D) 65,96 (dãy C)	Có 2 phòng Có 5 phòng
3	Diện tích thư viện (m ²)	58,85	0,10
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	431,21	0,73
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	67,28	0,11
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		Số bộ/lớp
1.1	Khối lớp 6	53	13.25/1lớp
1.2	Khối lớp 7	49	16,33/1lớp
1.3	Khối lớp 8	54	13.5/1 lớp
1.4	Khối lớp 9	20	6.67 1lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp...		
2.2	Khối lớp...		
2.3	Khối lớp...		

3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)		
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	94	6hs/máy
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	5	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3	
5	Thiết bị khác...		
6		1	
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi		
2	Cát xét	10	
3	Đầu Video/đầu đĩa	5	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	
5	Thiết bị khác...	1	
..			
	Nội dung	Số lượng (m ²)	
X	Nhà bếp	0	
XI	Nhà ăn	0	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m ² /học sinh
1	Đạt chuẩn vệ sinh*		Chung	Nam/Nữ
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	x	x	x
	Nội dung	Có	Không	
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x		
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x		
XVII	Kết nối internet	x		
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x		
XIX	Tường rào xây	x		

Trưng lập Ra ngày 05 tháng 9 năm 2023



HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Thu Thủy
Hoàng Thị Thu Thủy